

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ R
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2025/HS-ST

Ngày: 23-6-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ R, TỈNH KHÁNH HÒA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Công

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Đinh Văn Liêm - Nguyên giáo viên đã nghỉ hưu.

Ông Đặng Ngọc Hương - Cán bộ hưu trí phường Cam Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Hữu Xuân Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố R - tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:** Ông Trần Đình Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố R xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 73/2025/HSST ngày 09 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành T, sinh ngày 12 tháng 01 năm 1981, tại Khánh Hòa; nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: 6/12. Dân tộc: Kinh. Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam. Con ông: Nguyễn C và bà Đỗ Thị N (đã chết). Vợ: Nguyễn Thị Thanh H. Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2002, nhỏ sinh năm 2006 (đã chết). Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Quyết định số 131/QĐ-XPVPHC ngày 29/8/2002, của Công an phường CP xử phạt 100.000 đồng về hành vi “Trộm cắp vật”; Quyết định số 148/QĐ-XPVPHC ngày 04/10/2002, của Công an phường CLI xử phạt 50.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản công dân”; Bản án số 14-HSPT ngày 12/02/2004, của Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, chấp hành xong bản án ngày 09/12/2004. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16 tháng 4 năm 2025. (Có mặt).

- Bị hại: Cháu Nguyễn Hoàng BA, sinh ngày: 30/9/2009; nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Nguyễn Trung I (cha) và bà Nguyễn Thị Tuyết L (mẹ); nơi cư trú: Tổ dân phố TL, phường CT, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại chưa thành niên: Bà Đàm Thị Thu Liễu là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Khánh Hòa. (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị Thanh H, sinh năm: 1984; nơi cư trú: Tổ dân phố LH, phường CLI, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

- Người làm chứng: Cháu Trần Ngọc O, sinh ngày: 16/7/2009; nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

Đại diện hợp pháp của người làm chứng: Bà Nguyễn Thị Nhã P (mẹ); nơi cư trú: Tổ dân phố PS, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, Nguyễn Thành T điều khiển xe mô tô 79C1-363.50 đến công viên 18/10 ở tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa để tập thể dục. Tại đây, T thấy cháu Nguyễn Hoàng BA (sinh ngày 30/9/2009) và cháu Trần Ngọc O đang ngồi chơi trên ghế đá. Lúc này, T thấy cháu BA để điện thoại di động nhãn hiệu Apple dòng Iphone 13 vào trong túi xách để dưới chân ghế phía sau lưng BA ngồi. Lợi dụng lúc cháu BA không để ý và không có người xung quanh, T đã lấy trộm điện thoại của cháu BA đem về nhà cất giấu thì bị phát hiện.

Tại Kết luận định giá tài sản số 25/KL-HĐĐGTS ngày 26/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố R kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple dòng Iphone 13 trên, trị giá 9,025,000 đồng; 01 sim điện thoại mạng Vietnamobile số 0925764595 được mua vào khoảng tháng 02/2025, trị giá 40,500 đồng. Tổng trị giá 9,065,500 đồng.

Nguyễn Thị Thanh H không biết Nguyễn Thành T sử dụng xe mô tô 79C1-363.50 của mình đi trộm cắp tài sản nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

Tại bản cáo trạng số 59/CT-VKSCR-HS ngày 09/6/2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố R đã truy tố bị cáo T về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo T về điều khoản như trên của bản cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo T phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b,s khoản 1, 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo T từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xét.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại chưa thành niên tranh luận: Tôi đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị hại đã nhận lại tài sản, được bị cáo bồi thường số tiền 2,000,000 đồng và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, tôi không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Bị cáo ăn năn hối hận vì đã gây ra hành vi vi phạm pháp luật nên đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Ngày 19/6/2025, bị hại và đại diện hợp pháp có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Xét thấy yêu cầu của bị hại và đại diện hợp pháp của bị hại là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đại diện hợp pháp của người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, các người tham gia tố tụng nêu trên đã có lời khai trong hồ sơ, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử đối với bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[1.2] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ và thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong hồ sơ và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thành T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 14/3/2025, tại công viên 18/10 ở tổ dân phố PT, phường CP, thành phố R, tỉnh Khánh Hòa Nguyễn Thành T đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của người khác, lén lút trộm cắp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Apple dòng Iphone 13 có gắn thẻ sim số 0925764595 của cháu Nguyễn Hoàng BA, sinh ngày 30/9/2009; tổng giá trị: 9,065,500 đồng.

Hành vi của bị cáo T có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Do đó, cáo trạng số 59/CT-VKSCR-HS ngày 09/6/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố R truy tố bị cáo T về điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý tài sản của người khác là một trong những khách thể quan trọng được Luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoài nghi lẫn nhau trong cộng đồng dân cư, gây mất an ninh trật tự an toàn xã hội. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu từng 02 lần bị xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp và 01 lần bị Tòa án xử phạt tù về hành vi “Trộm cắp tài sản”; bị cáo không lấy đó làm bài học để tu sửa bản thân mà lại

tiếp tục phạm tội và phạm tội đối với người dưới 16 tuổi là tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Do đó, cần phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, trong hồ sơ và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã trả lại cho bị hại, bị cáo đã tự nguyện khắc phục bồi thường cho bị hại số tiền 2,000,00 đồng và được bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt. Vì vậy, cần giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, trở thành công dân tốt.

[3] *Về trách nhiệm dân sự:* Bị hại cháu Nguyễn Hoàng BA đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] *Về án phí:* Bị cáo phải nộp 200,000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và điểm i khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 136, khoản 1 Điều 292 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành T 01 (Một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại cháu Nguyễn Hoàng BA đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành T phải nộp 200,000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại chưa thành niên có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa;
- Phân trại tạm giam khu vực R, thuộc Trại Tạm giam Công an tỉnh

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Khánh Hòa;
- VKSND t.p R;
 - CCTHADS t.p R;
 - Công an phường CLI, t.p R;
 - Bị cáo;
 - Người tham gia tố tụng khác.
 - Lưu án văn, hồ sơ.

Lê Thị Hồng Công